TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56A/2023/HS-ST
Ngày: 06 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiều;

2. Bà Dương Thị Vui;

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2023/TLST- HS ngày 28 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023, đối với:

* Bị cáo: Trần Văn Đ - Sinh năm 1984 tại tỉnh Nam Định. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Trần Văn N, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1957; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con út; có vợ là Nguyễn Thị Thu N1, sinh năm 1983, hiện đang làm công nhân ở xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; có 02 con: con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/3/2019 bị Công an huyện N xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo Trần Văn Đ được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" kể từ ngày 15/5/2023 cho đến nay, có mặt.

* Bị hại: Anh Đinh Văn P, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (đã chết);

* Đại diện theo pháp luật của anh Đinh Văn P:

1. Ông Đinh Văn C, sinh năm 1952;

2. Bà Vũ Thị V, sinh năm 1951;

Cùng địa chỉ: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đinh Văn C và bà Vũ Thị V là: Chị Đinh Thị H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, có mặt.

* Người làm chứng:

Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1967, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 21/4/2023, Trần Văn Đ sinh năm 1984, ở xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ba bánh tự chế, trên xe có chở 01 phao xốp khung sắt có kích thước (6 x 2,1) m, 01 máy hàn, 01 máy khoan, đi trên đường D, xã N, huyện N, theo hướng chợ N3 đến bến phà N (Đ - T), đến ngã ba giao nhau đường dong thuộc Xóm E, xã N, Đ rẽ trái vào đường dong xóm theo hướng Bắc - N, rồi lùi xe thì lúc này anh Đinh Văn P, sinh năm 1987, ở Xóm H, N, không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển số 18L1-229.54 đi trên đường D, xã N, theo hướng từ Đ1 sang T, đã xô vào khung phao xốp trên xe của Đ. Hậu quả: Anh P bị ngã xuống đường, tử vong tại chỗ. Hai phương tiện bị hư hỏng. Sau khi xảy ra tai nạn, Trần Văn Đ đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình anh Đinh Văn P số tiền 130.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm. Trong quá trình điều tra, bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. (Bút lục số: 64-80, 81-86, 99).

Khám nghiệm hiện trường, phương tiện có một số dấu vết chính sau:

Vị trí xảy ra tai nạn tại ngã ba giao nhau đường dong thuộc Xóm E, xã N, huyện N. Đường dong xóm thứ nhất hướng Bắc - N4 (sau đây gọi tắt là đường dong xóm B), mặt đường đổ bê tông bằng phẳng, rộng 4,8m. Mép đường phía Đông tiếp giáp khu dân cư. Mép đường phía Tây tiếp giáp mương tiêu nước. Đường dong xóm thứ hai hướng Đông - Tây (sau đây gọi tắt là đường dong xóm Đ), mặt đường đổ bê tông bằng phẳng, rộng 5,5m. Lề đường phía Nam rộng 01m, tiếp giáp khu dân cư. Lề đường phía Bắc rộng 01m, tiếp giáp sông tiêu nước. Xe ba bánh tự chế dừng lại trên mặt đường dong xóm B, đầu xe hướng T. Trục bánh trước cách mép đường phía Tây của đường D là 1,3m. Trục bánh sau bên phải cách mép phía Tây đường dong xóm B là 0,9m, cách mép phía Nam đường dong xóm Đ là 9,2m và cách tâm đám bụi cát gỗ là 10,2m. Trục bánh sau bên trái cách điểm cố

định là 9,2m. Xe mô tô biển số 18L1-229.54 đổ nghiêng phải trên mặt đường dong xóm Đ, đầu xe hướng T. Trục bánh trước cách mép phía Nam đường dong xóm Đ là 1,1m. Trục bánh sau cách mép phía Nam đường dong xóm Đ là 0,7m, cách đỉnh đầu nạn nhân là 189m. Vị trí nạn nhân: Anh Đinh Văn P nằm nghiêng trái trên mặt đường dong xóm Đ, đầu hướng N. Đỉnh đầu nạn nhân cách mép phía Nam đường dong xóm Đ là 4,7m, cách điểm kết thúc vết trượt (mô cơ) là 1,2m. Gót chân phải nạn nhân cách mép phía Nam đường dong xóm Đ là 6m. Các dấu vết trên hiện trường: Có 01 đám bụi nằm trên mặt đường dong xóm Đ, tâm cách mép phía Nam đường dong xóm Đ là 1,1m; cách trục bánh sau bên phải xe ba bánh tự chế là 10,2m; có 01 vết trượt (mô cơ) nằm trên mặt đường dong xóm Đ, chiều hướng Đ - T, kích thước (7,4x0,2) m. Điểm đầu vết trượt cách mép phía Nam đường dong xóm Đ là 4,7m, cách tâm đám bụi là 10,5m. Kết thúc vết trượt cách mép phía Nam đường dong xóm Đ là 5m; Dải taluy nằm tại lề đường phía Bắc đường D. Trên mặt phía Nam dải taluy có 01 đám máu, kích thước (0,2x0,3)m. T1 đám máu cách mặt đường 0,1m, cách điểm kết thúc vết trượt mô cơ là 1,9m và cách mép phía Nam đường dong xóm Đ là 5,8m; Có 01 vết cày trên mặt đường dong xóm Đ, chiều hướng Đông Bắc - T, dài 2,6m. Đầu vết cày cách mép phía Nam đường dong xóm Đ là 1,3m. Kết thúc vết cày trùng với bàn dậm phanh xe mô tô biển số 18L1-229.54 và cách mép phía Nam đường dong xóm Đ là 0,9m. (Bút lục số: 10-13, 18-22).

Khám nghiệm xe ba bánh tự chế (lắp cẩu): Xe chở theo phao xốp khung sắt, kích thước tổng thể (7,5x2,1)m. Hệ thống phanh còn hoạt động, tầm P1. Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn xin đường trái phải, trước sau còn hoạt động. Cạnh ngoài bên trái phía phao xốp có hai vết trượt mô cơ, bề mặt có bám dính da, lông, tóc: Vết thứ nhất có chiều hướng từ trái sang phải, từ sau về trước, kích thước (15x3)cm, tâm cách mặt đất 120cm; Vết thứ hai có chiều hướng từ trái sang phải, từ sau về trước, kích thước (7x3) cm, tâm cách mặt đất 125cm. (Bút lục số: 14-15, 23-24).

Khám nghiệm xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh biển số 18L1-229.54, đã qua sử dụng: Hệ thống phanh, côn còn hoạt động, tầm P1. Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn xin đường trái phải, trước sau, đèn phanh sau còn hoạt động. Cạnh ngoài bàn dậm phanh có vết tỳ mài kim loại, chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau, trên bề mặt bám dính bê tông, kích thước (2x0,5)cm. (Bút lục số: 16-17, 25-26).

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 640/KLGĐTT-KTHS ngày 12/5/2023 của phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Nạn nhân Đinh Văn P chết do đa chấn thương vỡ sập xương hộp sọ, chảy máu nội sọ. Cơ chế: Do va đập và chà xát. (Bút lục số: 30-31).

Ngày 21/4/2023, ông Trương Văn B1, sinh năm 1970, ở Xóm E, xã N, tự trích và giao nộp 01 đoạn video từ camera an ninh dài 49 giây ghi lại cảnh tai nạn giao thông xảy ra ngày 21/4/2023 tại Xóm E, xã N (Ký hiệu A).

Tại bản kết luận giám định số 684/KL-KTHS ngày 05/6/2023 của phòng K Công an tỉnh N, kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu cần giám định (Ký hiệu A). Tốc độ của xe mô tô biển số 18L1-229.54 xuất hiện tại thời điểm 15h27’48’’ trong mẫu cần giám định (Ký hiệu A) là 78,84 km/h (±5,25km/h). Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của xe mô tô biển số 18L1-229.54 xuất hiện trong mẫu cần giám định (Ký hiệu A) tại thời điểm 15h27’49’’. (Bút lục số: 35).

Kết quả điều tra xác định: Vị trí xảy ra tai nạn tại ngã ba giao nhau giữa hai đường dong xóm thuộc Xóm E, xã N, huyện N. Điểm va chạm là cạnh mặt ngoài phía sau bên trái khung phao xốp với phần hàm, gò má và thái dương trái của anh Đinh Văn P. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn Trần Văn Đ là 0,000mg/lít khí thở. Căn cứ Điều 16 Thông tư 12/2017/TT-GTTVT ngày 15/04/2017 của Bộ G quy định về đào tạo, sát hạch, cấp phép giấy phép lái xe cơ giới đường bộ không có nội dung quy định cấp giấy phép lái xe cho người điều khiển xe ba bánh tự chế.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông: Trần Văn Đ điều khiển xe ba bánh tự chế lùi tại nơi đường bộ giao nhau và tại nơi tầm nhìn bị che khuất, vi phạm khoản 2 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ. Anh Đinh Văn P điều khiển xe mô tô biển số 18L1-229.54 không đảm bảo quy định về tốc độ vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và Điều 6 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, tốc độ tối đa cho phép của xe mô tô lưu thông tại khu vực đông dân cư (là 50km/giờ).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Trần Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKSNH ngày 27/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trên. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời

gian thử thách từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết. Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 21/4/2023, tại ngã ba giao nhau đường dong xóm thuộc xóm E, xã N, huyện N, Trần Văn Đ đã có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ba bánh tự chế, lùi theo hướng từ N2 lên B tại nơi đường bộ giao nhau và tầm nhìn bị che khuất, đã va chạm với xe mô tô biển số 18L1-229.54 do anh Đinh Văn P điều khiển đi theo hướng từ Đ1 sang T. Hậu quả anh Đinh Văn P tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ, làm chết một người. Do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn Đ đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và trong quá trình tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên toà hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, đã ăn năn hối cải. Mặt khác người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị hại anh Đinh Văn P điều khiển xe mô tô biển số 18L1-229.54 không đảm bảo quy định về tốc độ vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và Điều 6 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, tốc độ tối đa cho phép của xe mô tô lưu thông tại khu vực đông dân cư (là 50km/giờ).

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có thể cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 130.000.000 đồng, đại diện theo pháp luật của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc xe ba bánh tự chế, quá trình điều tra, Trầm Văn Đ2 có đơn xin tự tháo dỡ, cam kết không lưu hành nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho Trần Văn Đ là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh đã qua sử dụng, biển số 18L1-229.54 của anh Đinh Văn P, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chị Đinh Thị H, sinh năm 1990 ở xóm H, xã N, huyện N (là người đại diện theo ủy quyền của bố mẹ đẻ anh P) là phù hợp.

- Đối với 01 phao xốp khung sắt có kích thước (6x2,1cm), 01 máy hàn và 01 máy khoan là của ông Đoàn Văn T, sinh năm 1967, ở xóm C, xã N, huyện N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho ông T là phù hợp.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 06/9/2023.

Giao bị cáo Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại. Báo cho những người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Đại diện theo pháp luật của bị hại;
- UBND xã N;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Hùng Phương